

Số: 78/2024/QĐST-DS

Quận 1, ngày 28 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 3 năm 2024 các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 1000/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng đặt cọc”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Quách Vĩ T, sinh năm: 1983;

Địa chỉ: 112/24/11 đường X, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Phạm Anh D, sinh năm 1985;

Địa chỉ: 39/26 đường M, Phường N, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Giấy ủy quyền số 006987, quyền số 11/2023 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 08/11/2023)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Lê Hoàng V, sinh năm 1992 – Công ty Luật TNHH MTV D – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 112/24/11 đường X, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Công ty CP Đầu tư D;

Địa chỉ: 3 đường S, phường K, Quận L, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lương Hoàng Ngọc T, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Số 89 đường T, Phường Y, quận U, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Giấy ủy quyền số 06.11/2023/DKRH ngày 06/11/2023).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chấm dứt hiệu lực của Văn bản thỏa thuận số A2.25.05/2022/VBTT/DKRH-ASTRAL ngày 21/01/2022 giữa ông Quách Vĩ T và Công ty Cổ phần Đầu tư D;

2.2. Công ty Cổ phần Đầu tư D có nghĩa vụ thanh toán cho ông Quách Vĩ T số tiền gốc là 663.760.038 đồng (Sáu trăm sáu mươi ba triệu, bảy trăm sáu mươi nghìn, không trăm ba mươi tám đồng) và bồi thường số tiền là 66.376.000 đồng (Sáu mươi sáu triệu, ba trăm bảy mươi sáu nghìn đồng). Tổng cộng là 730.136.038 đồng (Bảy trăm ba mươi triệu, một trăm ba mươi sáu nghìn, không trăm ba mươi tám đồng).

2.3. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Quách Vĩ T không yêu cầu Công ty Cổ phần Đầu tư D trả tiền lãi tính từ ngày 01/4/2023 tạm tính đến ngày 30/4/2024 (lãi suất là 6%/năm) là 51.718.727 đồng (Năm mươi một triệu, bảy trăm mười tám nghìn, bảy trăm hai mươi bảy đồng).

2.4. Về thời hạn và phương thức thanh toán: Công ty Cổ phần Đầu tư D trả tiền cho ông Quách Vĩ T bắt đầu từ ngày 01/6/2024 đến ngày 01/9/2024 với thời hạn và tiến độ thanh toán tiền được thực hiện như sau:

- Đợt 1: Ngày 01/6/2024, thanh toán số tiền là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng);

- Đợt 2: Ngày 01/7/2024, thanh toán số tiền là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng);

- Đợt 3: Ngày 01/8/2024, thanh toán số tiền là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng);

- Đợt 4: Ngày 01/9/2024, thanh toán số tiền là 130.136.038 đồng (Một trăm ba mươi triệu, một trăm ba mươi sáu nghìn, không trăm ba mươi tám đồng).

Đến mỗi đợt thanh toán Công ty Cổ phần Đầu tư D phải thanh toán số tiền qua tài khoản ngân hàng của ông Quách Vĩ T, cụ thể: Số tài khoản J tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – PGD Ngô Gia Tự, chủ tài khoản ông Quách Vĩ T.

2.5. Về nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.6 Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Công ty Cổ phần Đầu tư D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 16.602.721 đồng (Mười sáu triệu, sáu trăm lẻ hai nghìn, bảy trăm hai mươi một đồng).

- Hoàn lại cho ông Quách Vĩ T số tiền tạm ứng án phí là 18.670.515 đồng (Mười tám triệu, sáu trăm bảy mươi nghìn, năm trăm mười lăm đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0044596 ngày 09/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM;
- VKSND Quận 1;
- Chi cục THADS Quận 1;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Ánh